

KẾ HOẠCH

Tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-HĐQT ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định 78/2002/NĐ/CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ trên toàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được sau 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP. Xác định vị trí và vai trò của tín dụng chính sách xã hội để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong thời gian tới, nhằm góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tập trung tổng kết, đánh giá những mặt được, những tồn tại, hạn chế về cơ chế chính sách, về tập trung nguồn lực, về thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, về tổ chức chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong triển khai hoạt động tín dụng chính sách ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trên cơ sở đó, rút ra các bài học kinh nghiệm, đồng thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tín dụng chính sách xã hội.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được trong 20 năm thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP

1.1. Mô hình tổ chức mang tính đặc thù, phù hợp với điều kiện, đặc điểm huyện

- Bộ máy quản trị NHCSXH: Khái quát về hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị (BDD-HĐQT) NHCSXH huyện; nêu và đánh giá vai trò hiệu quả hoạt động của BDD-HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định như: Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và BDD-HĐQT cấp trên; phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai và đôn đốc việc thực hiện hoàn thành kế hoạch tín dụng; tổ chức khai thác, tập trung các nguồn vốn để bổ sung vốn cho vay; chỉ đạo thực hiện và thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, ban hành chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tham mưu hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị, trụ sở làm việc, quan tâm bố trí về địa điểm, thời gian, đảm bảo an ninh, an toàn đối với hoạt động giao dịch của NHCSXH tại Điểm giao dịch xã... đặc biệt nhấn mạnh hiệu quả từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW; đánh giá vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã từ khi được bổ sung làm thành viên BDD-HĐQT cấp huyện.

- Đánh giá bộ máy điều hành tác nghiệp của NHCSXH: tổ chức điều hành quản lý; xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo về chất lượng, giỏi một việc, biết nhiều việc, nỗ lực vượt khó với tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng nhiệm vụ được giao; có ý thức tổ chức kỷ luật và phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự, luôn gần dân, sát với dân, luôn tận tụy phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác, với phương châm “thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ”.

1.2. Phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội đặc thù phù hợp với hệ thống chính trị của Việt Nam

- Đánh giá phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc thông qua các tổ chức chính trị - xã hội: Là phương thức cho vay thể hiện tính ưu việt riêng có tại Việt Nam, đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác; đánh giá vai trò và kết quả tổ chức thực hiện công tác ủy thác vốn tín dụng chính sách xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội; khả năng phát huy thế mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc bình xét, quản lý, đôn đốc, kiểm tra hiệu quả sử dụng vốn vay, trả nợ, trả lãi của người vay...; đánh giá được hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp lực lượng, tăng số lượng hội viên, củng cố, nâng cao cả về số lượng, chất lượng phong trào hoạt động, góp phần củng cố hệ thống chính trị tại cơ sở... Vai trò của Trưởng thôn... đã và đang tham gia vào hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại cơ sở.

- Hoạt động tại các Điểm giao dịch xã của NHCSXH đã tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tiết giảm chi phí, thời gian đi lại giao dịch của người vay, đảm bảo hoạt động tín dụng chính sách xã hội dân chủ, công khai với cách thức “*giao dịch tại nhà, giải ngân, thu nợ tại xã*”. Do đó, cần phải đánh giá, phân tích để thấy được Điểm giao dịch xã là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính và là một đặc thù riêng có của NHCSXH, đang phát huy hiệu quả rất tích cực trong hoạt động của NHCSXH.

- Đánh giá mạng lưới Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) có vai trò quan trọng trong hoạt động của NHCSXH, là cánh tay nối dài của NHCSXH trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội, là cầu nối giữa ngân hàng với người vay vốn, đã góp phần chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến với các đối tượng được thụ hưởng kịp thời, thuận lợi, bảo đảm công khai, dân chủ, tạo ra hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội.

1.3. Tập trung huy động được các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

- Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân; nguồn vốn từ việc nhận tiền gửi của tổ viên Tổ TK&VV; nguồn vốn Trung ương chuyển về.

- Nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương.

- Khai thác nguồn vốn ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân.

Phân tích các nguồn vốn, nêu bật kết quả tăng trưởng nguồn vốn, đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác, đặc biệt từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư.

1.4. Thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đạt hiệu quả, góp phần quan trọng thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn, huyện nghèo

- Khái quát các chương trình, đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách; đánh giá số lượng các chương trình tăng (giảm) so với khi nhận bàn giao; kết quả tăng trưởng dư nợ tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, huyện nghèo 30a...; phân tích số liệu về kết quả (doanh số cho vay, doanh số thu nợ, dư nợ,...) và chất lượng của tất cả các chương trình tín dụng chính sách.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trong việc góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Đánh giá cụ thể về hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội trên phạm vi toàn huyện, trên từng địa bàn xã. Các nhận xét, đánh giá phải có số liệu minh chứng, có sự so sánh số liệu: (1) số lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn từ NHCSXH; số hộ nghèo vay vốn vượt qua ngưỡng nghèo; số lao động được thu hút, tạo việc làm mới, trong đó số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; số học sinh, sinh viên được vay vốn; số hộ nghèo được hỗ trợ vốn để xây dựng nhà ở; số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; số dự án, số hộ ở vùng khó khăn được vay vốn sản xuất kinh doanh...; (2) Phân tích kết quả thu nợ, cho vay từng năm, từng giai đoạn.

+ Đánh giá về tác động, sự phù hợp của số lượng các chương trình tín dụng chính sách hiện nay đối với khả năng nguồn lực vốn, bộ máy, tổ chức và nguồn nhân lực của NHCSXH.

+ Phản ánh sự đánh giá của cấp ủy, chính quyền các cấp về một số tiêu chí có liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội như: (1) sự phù hợp giữa chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi với thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội và nhu cầu vay vốn của người dân; (2) vai trò của tín dụng chính sách xã hội góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội; (3) vai trò của tín dụng chính sách xã hội tạo điều kiện cho hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện ổn định đời sống của người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu của người dân về đời sống sinh hoạt...

1.5. Đánh giá việc thực hiện chế độ tài chính, chế độ tiền lương

- Các quy định của pháp luật về chế độ tài chính, chế độ tiền lương tại NHCSXH;

- Kết quả thực hiện cơ chế tài chính: (i) Về tình hình thu chi tài chính của NHCSXH; (ii) Về cơ chế thu, chi đối với hoạt động nhận ủy thác theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 và Thông tư 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017.

- Đánh giá việc thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác của người lao động NHCSXH.

1.6. Đánh giá thực hiện cơ chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và cơ chế xử lý nợ rủi ro

- Cơ sở pháp lý để đánh giá: các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý nợ rủi ro tại NHCSXH; các văn bản hướng dẫn của NHCSXH.

- Đánh giá nội dung thực hiện quy chế phân loại nợ, xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH, báo cáo kết quả đạt được về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro, phân tích rõ ý nghĩa của công tác này, tình hình thực hiện tại địa phương từ thực tế và các số liệu dẫn chứng. Đánh giá vai trò và kết quả tổ chức thực hiện công tác phân loại nợ và công tác xử lý nợ bị rủi ro của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Tổ TK&VV, chính quyền địa phương.

1.7. Nội dung khác (nếu có).

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP.

Đánh giá những hạn chế, tồn tại phát sinh, nguyên nhân của hạn chế tồn tại trong quá trình triển khai tín dụng chính sách, về tổ chức bộ máy, về cơ chế tài chính tiền lương, về triển khai thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, cơ chế tạo lập nguồn vốn, phân loại nợ, trích lập dự phòng, xử lý rủi ro..., Cụ thể:

2.1. Về mô hình tổ chức, quản trị điều hành, phương thức cho vay.

2.2. Về cơ chế tài chính và tiền lương: tình hình thu chi tài chính, thu chi hoạt động nhận ủy thác, chi lương cho viên chức, quản lý và người lao động.

2.3. Về chính sách tín dụng, cơ chế tạo lập nguồn vốn và cơ chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và cơ chế xử lý rủi ro.

3. Tổng kết, đánh giá chung và bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình triển khai thực hiện.

Đánh giá và khẳng định sau 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ tại huyện Bắc Ái, tín dụng chính sách đã thu được nhiều kết quả nổi bật, huy động được các nguồn lực tài chính để tạo lập nguồn vốn, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đề ra về giảm nghèo bền vững ... đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế xã hội. Thành tựu của tín dụng chính sách được đánh giá là “điểm sáng” và là một trong những “trụ cột” trong hệ thống các chính sách giảm nghèo ở địa phương. Tín dụng chính sách đã góp phần thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo trong từng giai đoạn (nêu số liệu giảm nghèo trong từng giai đoạn để làm nổi bật kết quả thực hiện).

4. Quan điểm, mục tiêu và các giải pháp thực hiện trong thời gian tới (đến năm 2030)

4.1. Quan điểm

4.2. Mục tiêu: Mục tiêu tổng quát; mục tiêu cụ thể.

4.3. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới (đến năm 2030): Tập trung nguồn lực cho NHCSXH huyện để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách; Triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội; Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống kiểm tra, giám sát; Cung cấp dịch vụ; Giải pháp nâng cao năng lực tài chính; Phát triển nguồn nhân lực; Quản trị rủi ro; Hiện đại hóa công nghệ thông tin; Tăng cường nâng cao hiệu quả hoạt động công tác truyền thông;...

5. Kiến nghị, đề xuất để hoạt động tín dụng chính sách xã hội tiếp tục phát huy hiệu quả trong giai đoạn tới.

Nêu các kiến nghị, đề xuất đối với cấp trên (Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; các Bộ, ngành liên quan; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; NHCSXH cấp trên; cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp) về giải pháp để tháo gỡ những vấn đề khó khăn đã phân tích ở mục 2 nếu có, nêu cụ thể những vấn đề cần bổ sung, kiến nghị phương án sửa đổi, bổ sung cụ thể nhằm giải quyết vướng mắc, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội đối với từng cấp.

III. PHẠM VI TỔNG KẾT

Công tác tổng kết được tổ chức tại huyện Bác Ái có sự tham gia ý kiến của các ban, ngành, các phòng, ban liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác huyện Bác Ái.

IV. THỜI GIAN, HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1. Thời gian tổ chức

Trong khoảng từ 06-25 tháng 7 năm 2022.

Khuyến khích tổ chức tổng kết sớm nhất có thể.

2. Hình thức tổ chức

Tổ chức Hội nghị trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế của huyện trên tinh thần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và an toàn trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo tổng kết tại huyện do Phó Chủ tịch-Trưởng BDD-HĐQT NHCSXH huyện làm Trưởng ban, thường trực Ban chỉ đạo là Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, thành viên Ban chỉ đạo là các thành viên BDD-HĐQT NHCSXH huyện và đại diện lãnh đạo của các ngành có liên quan nếu cần thiết.

2. NHCSXH phối hợp với các ban ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện tổng kết đánh giá 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- TT.Huyện ủy, TT.HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Trưởng BDD huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các ban, ngành thuộc huyện;
- Các thành viên BDD huyện;
- Các tổ chức CT-XH huyện, Huyện đoàn;
- Phòng giao dịch NHCSXH huyện;
- Chủ tịch UBND các xã;
- Lưu: VT, VX.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cần Thị Hà